TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **12**/2021/QĐST-HNGĐ	*TP.Sóc Trăng, ngày 26 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 331/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị Minh H; sinh năm: 2001; HKTT: đường M, khóm D, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Trần Hiền T; sinh năm: 1989; HKTT: đường A, khóm B, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Minh H và ông Trần Hiền T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Võ Thị Minh H và ông Trần Hiền T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: bà Võ Thị Minh H và ông Trần Hiền T trình bày ông bà có 01 người con chung tên Trần Hoàng B (nam, sinh ngày 09/10/2018). Hiện cháu B đang sống cùng với bà H tại số 539/2, đường Mạc Đĩnh Chi, khóm 5, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi ly hôn, bà H và ông T thống nhất giao cháu Trần Hoàng B cho bà Võ Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Trần Hoàng B đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà Võ Thị Minh H và ông Trần Hiền T thống nhất thỏa thuận, ông Trần Hiền T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Hoàng B mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2021. .

Ông Trần Hiền T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Hoàng B mà không ai được cản trở.

3/. Về tài sản chung: bà Võ Thị Minh H và ông Trần Hiền T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: bà Võ Thị Minh H và ông Trần Hiền T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/. Về án phí ly hôn số tiền 150.000 đồng, bà Võ Thị Minh H tự nguyện xin chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 004906 ngày 09/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Hoàn trả cho bà Võ Thị Minh H số tiền tạm ứng án phí còn thừa 150.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con, ông Trần Hiền T tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Uyên